

Bản án số: 26/2022/HS- PT

Ngày: 24 - 02 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các thẩm phán:* 1. Bà Trần Thị Nhài

2. Bà Lê Thị Hồng PHƯƠNG

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:**  
Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2021/TLPT-HS ngày 01/12/2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Nhữ Thị H; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Là đối tượng trong diện quản lý cai nghiện ma túy theo quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của Chủ tịch UBND xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2016 đến ngày 27/7/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Luật sư Nguyễn Việt H1, Văn phòng Luật sư KĐ – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

Địa chỉ: Phòng 902 ĐN A, Licogi 13, số 164 KDT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Luật sư Nguyễn Phúc T2, Công ty Luật TNHH MTV NPT và Cộng sự – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (có mặt)

Địa chỉ: Số 9, ngách 8 ngõ HB, phường MK, quận HBT, thành phố HN.

**Bị hại:** Ông Đặng Văn L, sinh năm 1965 (đã chết)

**Đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty CP & Đầu tư thương mại TNG.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc A– Chức vụ: Cán bộ phòng pháp chế. (có mặt)

2. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:**

1. Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm N1, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 18, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh T4, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (hiện đang cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4).

4. Anh H2, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 30, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (hiện đang cải tạo tại Trại giam Vĩnh Quang).

5. Anh Bùi Văn S, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm VG, xã BL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. (hiện đang cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4).

6. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã BX, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chị Lý Thị Quý, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 27/11/2015, Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 đi bộ từ nhà ở xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến nhà ông Đặng Văn L sinh năm 1965 là người cùng xóm với T để cùng ông L đi lên xã TĐ, huyện PB chặt gỗ thuê. Khi T đến nhà ông L lúc này có ông L và bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1965 (vợ ông L) ở nhà, sau đó khoảng hơn 7 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 (T không có giấy phép lái xe theo quy định) của gia đình ông L chở ông L ngồi phía sau xe đi từ sân nhà ông L đi theo hướng ra thị trấn H4 Sơn, huyện PB rồi đi theo Quốc lộ 37 đi lên xã TĐ, khi đi đến Km 110+50 Quốc lộ 37 thuộc địa phận xóm

Hanh, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, do không quan sát đường, không làm chủ tốc độ nên xe T điều khiển đã đâm vào phía sau xe đạp do bà H4, sinh năm 1965, trú tại: Xóm Bình 1, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên chở phía sau cháu nội là Dương Thị Thanh H518 tháng tuổi đang lưu thông theo hướng cùng chiều làm bà H4 và cháu H5 bị ngã ra rìa đường. Sau va chạm với xe đạp, xe mô tô do T điều khiển loạng choạng lao sang bên trái đường đâm vào phần đầu xe ô tô BKS: 20L-4864 do anh Phạm Văn T3 sinh năm 1984 là lái xe của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều đúng phần đường quy định từ Thái Nguyên về PB.

Hậu quả: ông Đặng Văn L chết tại hiện trường, bà H4, cháu Dương Thị Thanh H5 và Nguyễn Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Sau khi vụ tai nạn giao thông trên xảy ra, các cơ quan chức năng đã tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc Km 110+50 Quốc lộ 37, đoạn đường trải nhựa apphan rộng 8,0m hai bên có lề đất rộng 0,8m; đường thẳng, dốc lên theo hướng Bắc Giang - Thái Nguyên; ở giữa có vạch sơn đứt đoạn chia chiều đường xe chạy. PHƯƠNG tiện liên quan nằm đổ tại vị trí cuối cùng sau khi đâm va, tử thi Đặng Văn L nằm tại vị trí cuối cùng sau khi ngã, các dấu vết còn nguyên vẹn.

Xác định điểm mốc: lấy mép đường nhựa bên phải hướng Bắc Giang đi Thái Nguyên làm chuẩn đo cho các dấu vết, vị trí phương tiện. Lấy mép tường nhà bên phải nhà ông bà H X thuộc xóm H, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên làm chuẩn định vị cho T bộ hiện trường.

Xe ô tô BKS: 20L - 4864 đỗ trên mặt đường hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang, đầu xe chéch về bên trái. Đo mép lốp ngoài quả lốp sau bên trái vào mép đường là 5,70m; đo mép lốp trước bên trái vào mép đường là 5,60m.

Sau va chạm xe ô tô BKS: 20L - 4864 đẩy xe mô tô BKS: 29L8 - 9497 tạo nên vết cà dài 9,60m đứt đoạn hướng Thái Nguyên đi Bắc Giang, đầu vết cà cách mép đường là 6,60m; điểm cuối vết cà nằm tại bàn để chân trước bên phải xe mô tô BKS: 29L8 - 9497.

Xe mô tô BKS: 29L8 - 9497 nằm đổ nghiêng bên phải xe, nằm trong gầm bánh trước xe ô tô BKS: 20L - 4864, đầu xe hướng Thái Nguyên, đuôi xe hướng Bắc Giang, đo từ tâm hình chiếu trục bánh sau xe vào mép đường là 6,80m; đo tâm hình chiếu trục bánh trước xe vào mép đường là 6,90m.

Xe đạp nằm đổ nghiêng bên phải xe, đầu xe hướng Thái Nguyên, đuôi xe hướng Bắc Giang, tâm hình chiếu trục bánh trước xe nằm tại mép đường nhựa, tâm hình chiếu trục bánh sau nằm cách mép đường là 0,20m; tâm hình chiếu trục bánh trước xe nằm ngang hàng với trục bánh sau xe ô tô BKS: 20L - 4864.

- Kết quả khám nghiệm tử thi ông Đặng Văn L:

Chiều dài tử thi 1,63m, thể tạng trung bình, tử thi mặc áo khoác màu xám, mặc quần thô dài màu xám, quần bị rách phần đùi trái, bên trong mặc áo len dài tay màu đen xám kẻ sọc ngang, mặc quần cộc màu đen.

Các dấu vết tổn thương trên tử thi: Vùng trán bên phải có vết xây xước, rách da kích thước (6x4) cm. Sống mũi có vết xây xước da rải rác. Môi trên có vết xây xước da kích thước (2x1) cm. Môi dưới bầm dập. Mặt sau khuỷu tay phải xây xước da kích thước (1x1) cm. Mu bàn tay phải xây xước da rải rác. Mu bàn tay trái xây xước da rải rác. Ngực bên phải có vết xây xước da kích thước (12x3) cm. Mặt trước đùi trái xây xước da kích thước (13x8) cm. Rách lóc da cơ kheo chân trái kích thước (15x10) cm. Mặt trước cẳng chân trái xây xước da bầm tím kích thước (20x10) cm. Mu bàn chân hai bên xây xước da rải rác. Tụ máu dưới da vùng trán phải. Dập cơ vùng cẳng kích thước (6x5)cm. Gãy 1/3 dưới xương đùi phải. Gãy phức tạp xương đùi trái. Dập các bó cơ vùng cẳng chân trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 282/GDPY ngày 29/11/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: ông Đặng Văn L, sinh năm 1965, nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên bị tai nạn giao thông gây chấn thương gãy xương đùi, chấn thương sọ não kín chảy tụ máu trong hộp sọ tổn thương thân kinh trung ương dẫn đến chết.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 29L8 - 9497: T bộ phần đầu xe bao gồm đèn xi nhan, đồng hồ đo tốc độ, T bộ đèn chiếu sáng bị vỡ nát rơi ra khỏi phương tiện. T bộ phần tay lái bên phải của xe bị gãy gập theo chiều từ trước về sau 90 độ so với vị trí ban đầu. Phần cánh yếm bên trái của xe bị vỡ nát, mặt nạ phía trước của xe bị vỡ nát rời khỏi xe. T bộ chắn bùn phía trước xe bị gãy rời khỏi xe. Vành bánh trước của xe bị cong vênh không rõ hình. Má cạnh ngoài bên phải của vành bánh trước bị mài sát kích thước 25 cm. Má lốp bên phải bánh trước bị mài sát có chiều dài 62 cm. Đầu càng bên phải phía dưới gần tâm trục xe bị mài sát kích thước (4x3) cm. Đầu tâm trục bánh trước bên phải bị mài mòn. Đầu tay lái bên phải bị mài sát làm bong tróc nhựa, bàn đạp chân phía trước bên phải bị cong vênh theo chiều từ dưới lên trên, phần đầu cao su của bàn đạp chân trước bên phải bị mài sát có kích thước (4x2)cm. Bàn phanh chân bánh sau bị mài mòn có chiều dài là 02 cm. Phần cánh yếm bên phải bị nứt vỡ có kích thước (10x10) cm. Ốp nhựa bình ắc quy bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ phần kính. Cản số bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, cách vị trí ban đầu 110 độ. Bàn đạp chân phía trước bên trái bị cong vênh theo chiều từ trước về sau 40 độ. Bàn đạp chân sau bên trái bị rời ra khỏi vị trí ban đầu.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 20L - 4864: Dấu vết để lại trên phương tiện: Mặt nạ phía trước của xe bị cong lõm có kích thước 100 cm, vết lõm có chiều từ trước về sau sâu 04 cm. Phần nhựa trên ba đờ sóc trước đầu xe bị vỡ một vùng có kích thước (68x19) cm. Ba đờ sóc phía trước bị lõm có kích thước (12x12) cm, chiều từ trước về sau, để lại vết xước có chiều dài 14 cm. Hai đèn gầm phía trước bị vỡ. Biển số xe phía trước từ số 20L bị cong gập chiều từ trước về sau. Ốp nhựa gầm xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu. Trên bề mặt vết lõm bám dính vật chất màu đen có kích thước (20x10) cm.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp của bà H4 xác định: Giỏ đựng hàng phía trước xe bị cong méo không rõ hình. Vành bánh trước của xe bị cong không rõ hình. Chấn bùn phía sau bị cong vênh sang bên phải theo chiều của xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PB đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS: 20L - 4864, theo bản kết luận giám định số

82/KL-GĐ ngày 21/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện PB tổng giá trị bị thiệt hại của phương tiện nêu trên là 930.000 đồng. Ra quyết định trưng cầu định giá tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 29L8-9497, theo bản kết luận giám định số 80/KL-GĐ ngày 20/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện PB tổng giá trị bị thiệt hại của phương tiện nêu trên là 1.270.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng ông Đặng Văn L là người điều khiển xe gây tai nạn.

Những người làm chứng trong vụ án đã có lời khai và khẳng định chính T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497, chở ông L ngồi phía sau, sau đó gây tai nạn khiến ông L tử vong.

- Bà Nguyễn Thị I (vợ ông L) khai: Khoảng gần 08 giờ sáng ngày 27/11/2015, bà ở nhà cùng ông L. T đến nhà bà và cùng đi chặt gỗ thuê với ông L, T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 chở ông L đi từ sân nhà bà. Đến khoảng hơn 8 giờ 30 phút thì bà nhận được tin chồng bà đã chết do tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định hiện trường vị trí của bà I ở khu vực cửa nhà bếp, vị trí T điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 chở ông L đi từ sân và nhận thấy từ vị trí của bà I có thể nhìn thấy T và ông L bắt đầu đi.

- Anh Phạm Văn T3 (người điều khiển xe ô tô BKS 20L-4864) khai: Sáng ngày 27/11/2015, khi điều khiển xe ô tô BKS: 20L- 4864 chở vải, nguyên liệu từ Công ty may TNG Thái Nguyên xuống Công ty may TNG chi nhánh PB. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi qua khu vực xã ĐT thì anh phát hiện phía trước có 02 người đàn ông đi xe mô tô ngược chiều, đâm vào phía sau xe đạp của hai bà cháu đi cùng chiều phía trước, sau đó lao sang phía bên trái đường đâm vào đầu xe ô tô do anh đang điều khiển, làm người đàn ông trẻ hơn, điều khiển xe máy ngã gần đầu xe của anh hơn bị thương và còn tỉnh, được anh cùng với người dân đưa đi cấp cứu. Còn người đàn ông ngồi sau già hơn khoảng 20 tuổi, ngã xa hơn chết tại hiện trường. Tiến hành cho anh T3 nhận dạng qua ảnh, anh T3 nhận dạng được T và khẳng định: T là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn.

Quá trình xét xử vụ án, có lần anh T3 thay đổi lời khai về việc do sự việc xảy ra quá nhanh, nên anh không kịp quan sát và không biết ai điều khiển xe gây tai nạn. Tuy nhiên, sau khi được tiếp tục lấy lời khai, anh Thường trình bày do Tòa án nhân dân huyện PB xét xử vụ án hoãn phiên tòa nhiều lần, triệu tập anh đến phiên tòa rồi lại ra về khiến ảnh hưởng rất nhiều đến công việc của anh nên anh khai không nhìn thấy ai điều khiển xe, để đỡ bị Tòa án triệu tập và anh giữ nguyên lời khai nhìn thấy T là người điều khiển xe gây tai nạn.

- Bà Đỗ Thị X (nhà ở bên phải, giáp đường quốc lộ 37 hướng PB đi Thái Nguyên) nhân chứng trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn khai: Sáng ngày 27/11/2015 bà đi chợ, vừa đi ra khỏi nhà thấy có một xe máy chở hai người nam giới đi hướng PB - Thái Nguyên. Khi đi qua cửa nhà bà khoảng 10 mét thì xô vào xe đạp cùng chiều của một người phụ nữ chở một cháu bé làm xe đạp đổ, hai bà cháu ngã xuống rìa đường bên phải, còn xe máy lao sang bên trái đường khoảng 10 mét đâm thẳng vào một xe ô tô đang đi ngược chiều. Người điều khiển xe máy văng vào rìa đường bên trái hướng PB đi Thái Nguyên, nằm gần xe ô tô hơn và bị thương nhưng vẫn ngẩng đầu dậy được một hai cái rồi bị ngất, được đưa đi cấp cứu, còn người ngồi sau văng ra rìa

đường chết tại chỗ. Khi Công an xã ĐT và Công an huyện PB đến lập biên bản, khám nghiệm hiện trường có hỏi bà ai là người lái xe máy, bà đã cung cấp là người sống điều khiển xe, bà không nhớ là ai hỏi. Cho bà X nhận dạng người điều khiển xe máy, bà nhận ra được người điều khiển xe gây tai nạn là Nguyễn Văn T. Về việc bà X nộp cho Tòa án một tờ đơn có nội dung do bà bị bệnh tiêu đường, mắt mờ và kém nên không nhìn rõ ai là người điều khiển xe gây tai nạn. Quá trình điều tra đã làm rõ: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, trong quá trình xét xử (bà X không nhớ rõ thời điểm) có một người đàn ông tự giới thiệu là người làm ở Tòa án đến nhà bà đưa ra cho bà một tờ giấy đánh máy sẵn và yêu cầu bà ký vào đơn đó. Ban đầu bà không ký nhưng người này nói “Không ảnh hưởng gì đến cô đâu, chúng cháu làm ở tòa án, cô cứ ký vào để giải quyết cho nhanh, tòa xử cô không đến cũng được”, vì vậy bà đã ký vào đơn đó. Bản thân bà không đọc nội dung trong giấy bà đã ký, ký xong người đàn ông này cầm tờ giấy bà đã ký và đi khỏi nhà bà. Tài liệu điều tra xác định việc bà X khai như trên là có căn cứ, khi người đàn ông nêu trên đến nhà bà X, còn có chồng bà là ông Dương Văn H6 xác nhận có người đến gặp bà X và giới thiệu đang làm việc ở Tòa án theo như bà X khai. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bà X giữ nguyên lời khai như lời khai ban đầu, bà X khẳng định T là người điều khiển xe gây tai nạn. Ngoài ra, quá trình điều tra bà X còn khai sau thời điểm người đàn ông nêu trên đến nhà bà khoảng 2 đến 3 tuần thì còn có 3 người thanh niên, trong đó có 02 nam giới và 01 nữ giới đến nhà bà yêu cầu bà phải phủ nhận lời khai của bà trước cơ quan điều tra, bảo bà nếu có ai hỏi thì phải bảo bà bị bệnh tật, không minh mẫn, không biết gì về vụ tai nạn. Đến nay bà vẫn khẳng định T là người điều khiển xe gây tai nạn.

- Ông Dương Văn T5 (Trưởng Công an xã ĐT, huyện PB khi xảy ra vụ tai nạn) trình bày: Khi nhận được tin báo về vụ tai nạn từ quần chúng nhân dân, ông có đến bảo vệ hiện trường, thông tin về nạn nhân do ông T5 lấy từ người nhà ông L, thông tin về người điều khiển xe gây tai nạn là do bà X cung cấp, phù hợp với lời khai của bà X.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1960, trú tại xóm N, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, là người cùng nhóm đi chặt gỗ thuê với T và ông L khai: Sáng ngày 27/11/2015, ông D đi trước còn T và ông L đi sau, ông không biết ai chở ai nhưng sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, ông có quay lại hiện trường thì nghe người dân ở đó nói là con đèo bố gây tai nạn, phù hợp với việc T là người trẻ hơn ông L, T sinh năm 1987 còn ông L sinh năm 1963).

- Các đối tượng tạm giam cùng Nguyễn Văn T tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên gồm: T4, H2, Nguyễn Văn H3, Bùi Văn S là những người có đơn tố giác về tội phạm đối với Nguyễn Văn T, về việc trong quá trình bị giam cùng buồng với T được nghe T kể về việc T là người điều khiển xe mô tô chở ông L ngồi phía sau, sau đó gây tai nạn khiến ông L tử vong. Những người này không có mâu thuẫn gì với T.

Ngày 18/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để làm rõ ông L hay T là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn:

Tại bản kết luận giám định pháp y số 421/C54-TT1 ngày 15/3/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an nhận định, đánh giá và kết luận như sau: Các tổn

thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L có đặc điểm: Đa phần là các tổn thương trực tiếp, gồm các tổn thương do cơ thể tác động tương hỗ với vật tày (các vết xây xước da nền sạch, có hình dạng cụ thể) và tác động với vật tày bề mặt rộng (các vết xây xước da nông, không sạch và không có hình dạng xác định); Tổn thương gãy kín xương đùi phải là tổn thương gián tiếp; các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L là những tổn thương không điển hình của người cầm lái ...; Các tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T không được mô tả rõ ràng, không có biên bản xem xét dấu vết tổn thương ban đầu và bản ảnh minh họa.

Đồng thời, cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, về cơ chế hình thành các dấu vết thương tích trên tử thi Đặng Văn L. Tại bản kết luận giám định số 356 ngày 06/02/2018, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận như sau: Các vết thương vùng trán phải xây xước da kích thước 6cm x 4 cm; Sống mũi có vết xây xước da rải rác; Môi trên có vết xây xước da kích thước 2cm x 1 cm; Môi dưới bầm dập; Tụ máu dưới da vùng trán phải; Dập cơ vùng cằm là do quá trình tai nạn cơ thể ông L bị va đập xuống mặt đường gây nên. Các vết thương: Mặt sau khuỷu tay phải xây xước da rải rác; Mu bàn tay phải xây xước da rải rác; Mu bàn tay trái xây xước da rải rác là do quá trình tai nạn, tay của ông L va đập với mặt đường gây nên. Các vết thương: Ngực bên phải xây xước da kích thước 12 cm x 3 cm; Mặt trước đùi trái xây xước da kích thước 13 cm x 8 cm; Rách lóc da cơ kheo chân trái kích thước 15 cm x 10 cm; mặt trước cẳng chân trái xây xước bầm tím kích thước 20 cm x 10 cm; Mu bàn chân hai bên xây xước da rải rác; gãy xương đùi; dập các bó cơ vùng cẳng chân trái là do quá trình tai nạn cơ thể ông L va đập tác động với xe ô tô gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra xác định vị trí của ông L, T và các phương tiện sau khi xảy ra tai nạn theo biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 27/11/2015, lời khai của những người làm chứng là bà X và anh T3.

Với các tài liệu điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án gồm: Lời khai của những người làm chứng trực tiếp, nhìn thấy Nguyễn Văn T là người điều khiển xe chở ông L từ nhà đi (lời khai của bà In); đâm va vào xe đạp đi cùng chiều dẫn đến lao sang phần đường bên trái đâm vào ô tô BKS: 20L-4864 gây tai nạn (lời khai của anh T3, bà X) và các nhân chứng gián tiếp được biết, được nghe về nội dung T là người điều khiển xe gây tai nạn là ông Dương Văn T5, ông Nguyễn Văn D, T4, H2, Nguyễn Văn H3, Bùi Văn S đã được đánh giá trong quá trình điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm; Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L *“là những tổn thương không điển hình của người cầm lái”*, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497, khi tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm ông Đặng Văn L tử vong hồi 8 giờ 30 phút ngày 27/11/2015, tại Km 110+50 Quốc lộ 37 thuộc địa phận xóm H, xã ĐT, huyện PB.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng ông Đặng Văn L mới là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn, còn bị cáo là người ngồi sau xe mô tô do ông L điều khiển.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 (nay là điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS 2015); khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/3/2016 đến ngày 27/7/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2021 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không phải là người điều khiển xe mô tô, ông L là người điều khiển xe.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa:

Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận mình là người điều khiển xe mô tô mà cho rằng người chết là ông Đặng Văn L là người điều khiển xe gây tai nạn vào ngày 27/11/2015, đây là lần đầu đi với ông L. Trên đường đi từ nhà ông L đến nơi xảy ra tai nạn có gặp chị Lý Thị Q (thím của bị cáo) và chị Hoàng Thị P đi làm tại đập xóm V. Chị Q khai 03 lần gặp T và ông L đi làm đều vào buổi sáng, khoảng hơn 8h, ông L đều là người cầm lái, không nhớ ngày cụ thể, khi gặp T chị Q đi một mình. Chị P khai thời gian tháng 11/2015 đi làm một mình, không đi làm cùng ai, từ tháng 6/2015 chị Phụng, Quý làm khác ca nhau nên không đi làm cùng chị Q. Do vậy không có căn cứ chấp nhận lời khai này của bị cáo T.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập, căn cứ lời khai của những nhân chứng trực tiếp như bà Nguyễn Thị I, bà Đỗ Thị X, anh Phạm Văn T3 nhìn thấy Nguyễn Văn T là người điều khiển xe chở ông L từ nhà đi và đâm va vào xe đạp đi cùng chiều dẫn đến lao sang phần đường bên trái đâm vào ô tô BKS: 20L-4864 gây tai nạn và lời khai các nhân chứng gián tiếp được biết, được nghe về nội dung T là người điều khiển xe gây tai nạn là ông Dương Văn T5, ông Nguyễn Văn D, T4, H2, Nguyễn Văn H3, Bùi Văn S đã được kiểm chứng đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, việc Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận các tổn thương trên cơ thể của ông Đặng Văn L “là những tổn thương *không điển hình của người cầm lái*” đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là người điều khiển xe mô tô BKS: 29L8-9497 tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm ông Đặng Văn L tử vong hồi 8 giờ 30 phút ngày 27/11/2015 tại Km 110+50 Quốc lộ 37 thuộc địa phận xóm H, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 202 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, được bà In xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về hình phạt chính: Khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét các đặc điểm nhân thân, áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HSST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét những nội dung sau:

- Bản án sơ thẩm căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là bà In (vợ ông L), anh T3 bà X và những người làm chứng gián tiếp khác; kết luận giám định của Viện khoa học hình sự để kết tội bị cáo. Tuy nhiên lời khai của bà X, anh T3 còn có sự mâu thuẫn, Kết luận giám định không xác định được ai là người điều khiển xe mô tô. Trong vụ án này, theo lời khai của anh T3 thì khi xảy ra tai nạn xe do anh điều khiển đang đi với tốc độ khoảng 50 đến 60 Km/h, đồng thời trên sơ đồ hiện trường thể hiện vết phanh xe ô tô dài 16,60m, quá trình điều tra chưa làm rõ được là xe mô tô đâm vào ô tô hay xe ô tô đâm vào xe mô tô.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ gỡ tội cho bị cáo, áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội đối với bị cáo, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của các Luật sư, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, công tâm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai sáng ngày 27/11/2015, bản thân không điều khiển xe mô tô BKS 29L8-9497 gây tai nạn giao thông. Bị cáo cho rằng ông Đặng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 29L8 - 9497 khi tham gia giao thông, trên đường đi đã gây tai nạn, gây nên cái chết của ông và làm bị cáo bị thương.

Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người làm chứng đã khai như sau:

- Anh Phạm Văn T3 người điều khiển chiếc xe ô tô BKS: 20L- 4864 khẳng định: Người còn sống là người điều khiển xe mô tô, ngã gần xe và được anh và mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện GT. Người chết là người ngồi sau xe máy, khi xe mô tô đâm vào xe ô tô do anh điều khiển thì bị văng ra xa hơn vị trí người còn sống ngã.

- Bà Đỗ Thị X, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa trước đây cũng đã nhiều lần khẳng định bà trực tiếp quan sát diễn biến vụ tai nạn, thấy người điều khiển xe mô tô là người còn sống, là người trẻ hơn người ngồi phía sau xe và là người nắm gần vị trí đầu xe ô tô.

- Các anh T4 và H2 là người làm chứng gián tiếp khai: Quá trình ở cùng buồng giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, T có kể cho T4 và H1 biết ngày 27/11/2015, T điều khiển xe mô tô chở ông L đi làm. Khi đi đến khu vực xóm H, xã ĐT thì va vào xe đạp do một phụ nữ điều khiển đi cùng chiều, sau đó mất lái đi sang phần đường bên trái và đâm vào xe ô tô ngược chiều xảy ra tai nạn, ông L chết tại chỗ, còn T bị thương phải đi cấp cứu. Tại bệnh viện T đã kể cho người nhà nghe sự việc trên, gia đình T đã khuyên T không được nhận là người cầm lái, mà nói ông L cầm lái vì T không có giấy phép lái xe, nên tại cơ quan điều tra T đều khai ông L là người lái xe.

- Tại cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị I (là vợ ông L) cũng đã nhiều lần khẳng định: Sáng ngày 27/11/2015, khi bà đang pha cơm ở cửa bếp bà nghe thấy tiếng nổ xe mô tô nên bà nhìn theo, bà thấy T là người điều khiển xe mô tô của gia đình chở ông L ngồi sau xe để đi làm. Trên đường đi, hai người có thay đổi người điều khiển xe mô tô hay không thì bà không biết. Bị cáo T cũng khẳng định trên đường đi đến vị trí tai nạn, không có sự thay đổi người lái xe. Như vậy, lời khai của bà I phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo là không có sự đổi lái xe khi đi từ nhà bà In đến khi xảy ra tai nạn.

Mặc dù tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng bị truy tố và xét xử oan. Nhưng qua các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Sơ đồ hiện trường, lời khai của những người làm chứng, lời khai của đại diện của bị hại, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, kết luận giám định. Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Văn T là người điều khiển xe mô tô BKS 29L8-9497 chở ông Đặng Văn L, không có giấy phép lái xe hạng A1, do không làm chủ được tốc độ, va chạm với xe đạp đi cùng chiều, mất lái đâm vào xe ô tô BKS 20L-4864, hậu quả khiến ông L tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 9 Điều 8 quy định: “Người lái xe tham gia giao thông phải ...có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.

Khoản 1 Điều 9 quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”;

Khoản 1 Điều 12 quy định: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an T đối với xe chạy liền trước xe của mình”.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan.

Do vậy, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về các ý kiến và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng là bà In, bà X, anh T3 đều thống nhất khẳng định bị cáo T là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Văn T là người điều khiển xe mô tô, có lỗi trong vụ tai nạn giao thông gây nên cái chết của bị hại Đặng Văn L. Xe ô tô do anh T3 điều khiển đi đúng phần đường nên không có lỗi.

- Về chứng cứ gỡ tội: Duy nhất chỉ có lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, lời khai của bị cáo không phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015); khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Văn T **03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/3/2016 đến ngày 27/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND H. PB;
- TAND H. PB;
- Chi cục THADS H. PB;
- Công an H. PB
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuân**